

Số: 1543/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở  
giai đoạn 2016 -2018 (Đề án bổ sung năm 2016 và Đề án giai đoạn 02  
năm 2017 – 2018) trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/ TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Nghị Quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1600/TTr-SXD ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc xin phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở giai đoạn năm 2016 – 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở giai đoạn năm 2016 – 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Căn cứ vào Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở giai đoạn năm 2016 – 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương; Giám đốc các sở, ngành; Chủ



tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công chủ trì, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan nghiêm túc thực hiện Đề án này; định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng).

Giao Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Đề án này, đồng thời định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện chung trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các Cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- Các Bộ: XD, TC, KH&ĐT;
- TTTU; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND TTQ tỉnh;
- Sở: XD, TC, LĐTBXH;
- KBNN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- LĐVP, Km, Thái, TH;
- Lưu: VT, TH.



**Trần Thanh Liêm**

**ĐỀ ÁN**

**Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở  
giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1542/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**I. Mở đầu**

**1. Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở**

Phát huy truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, trong những năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc, tri ân người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã từng bước đi vào nề nếp và đạt được kết quả đáng ghi nhận. Với mục tiêu trọng tâm là chăm lo tốt hơn, đảm bảo tất cả các gia đình chính sách có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú.

Về lĩnh vực nhà ở, theo số liệu tổng hợp từ năm 1997 đến cuối năm 2012 toàn tỉnh đã xây dựng được 3.665 căn nhà tình nghĩa, với số tiền là 78.022 triệu đồng; sửa chữa 1.798 căn với số tiền là 20.011 triệu đồng. Sau khi có Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tỉnh Bình Dương đã xây dựng Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và có bổ sung trong năm 2015 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đến cuối năm 2016 đã thực hiện cải tạo sửa chữa và xây dựng mới cho 314 hộ (trong đó xây dựng mới là 43 hộ; sửa chữa là 271 hộ với tổng số tiền là 11.230 triệu đồng).

**2. Sự cần thiết và các căn cứ pháp lý để lập Đề án**

**a) Sự cần thiết**

Quyền có chỗ ở là một trong những quyền cơ bản đã được Đảng và Nhà nước ta công nhận và quan tâm. Nhất là đối với những đối tượng thuộc diện chính sách, người có công...Coi đây là nhiệm vụ chính trị phải ưu tiên hàng đầu, đảm bảo quyền có nhà ở cho các đối tượng này nhằm hướng tới sự công bằng trong quá trình thực thi ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng, đảm bảo cho người có công có một cuộc sống ổn định.

**b) Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/ TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Công văn số 1382/BXD-QLN ngày 10/7/2013 của Bộ Xây dựng về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở ;

Thực hiện Công văn số 901/BXD-QLN ngày 08/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc rà soát số lượng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở trong Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện văn bản số 1978/BXD-QLN ngày 25/8/2017 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ;

Thực hiện văn bản số 869/BXD-QLN ngày 19/4/2018 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Nghị Quyết số 63/NQ-CP và Quyết định số 22/QĐ-TTg;

## **II. Một số nội dung cụ thể của Đề án**

### **1. Mục tiêu của Đề án**

#### **a) Mục tiêu chung**

Huy động tổng hợp các nguồn lực, để hỗ trợ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở, góp phần cải thiện điều kiện sống, thực hiện mục tiêu “*Chăm lo tốt hơn đối với gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, đảm bảo tất cả các gia đình chính sách có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình của người dân địa phương nơi cư trú*”.

#### **b) Mục tiêu cụ thể**

Trong năm 2018, phấn đấu hoàn thành hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 323 căn nhà cho hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở, thuộc các đối tượng hộ gia đình thân nhân liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, người hoạt động kháng chiến có huân, huy chương...

### **2. Các nguyên tắc hỗ trợ, yêu cầu chất lượng nhà ở**

#### **a) Nguyên tắc hỗ trợ**

- Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình người có công với cách mạng có nhà ở bị hư hỏng, đột nát (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư hỏng, đột nát) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, tránh thất thoát, đảm bảo phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách.

#### b) Yêu cầu chất lượng nhà ở:

- Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì nhà ở mới phải bảo đảm tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng, khung – tường cứng, mái cứng), có diện tích sử dụng tối thiểu là 30m<sup>2</sup> (nếu là nhà những hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn 30m<sup>2</sup> nhưng không thấp hơn 24m<sup>2</sup>), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên;

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải đảm bảo 2 cứng (khung – tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định nêu trên.

### **3. Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ**

Các đối tượng được hỗ trợ về nhà ở phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, huyện, thị xã, thành phố quản lý tại thời điểm Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (ngày 15 tháng 6 năm 2013), bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa Tháng tám năm 1945;
- Thân nhân liệt sỹ;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

- Người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trước ngày 15 tháng 6 năm 2013 (ngày Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) tại nhà ở mà nhà ở đó có một trong các điều kiện sau:

- Nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà ở mới;

- Nhà ở bị hư hỏng, dột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

#### 4. Mức hỗ trợ

Căn cứ Văn bản số 2306/UBND-VX ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc nâng mức hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa,

a) Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải phá dỡ để xây mới nhà ở (vốn ngân sách Trung ương và địa phương);

b) Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở (vốn ngân sách Trung ương và địa phương).

c) Hỗ trợ thêm 40 triệu đồng/ hộ đối với trường hợp phải phá dỡ để xây mới nhà ở và 20 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở (vốn do địa phương vận động từ cộng đồng).

#### 5. Số lượng đối tượng được hỗ trợ về nhà ở

(Đính kèm Danh sách các đối tượng được hỗ trợ nhà ở giai đoạn 2016-2018, Phụ lục số VIII)

S TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số hộ	Trong đó		Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở		Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở	
			Xây dựng mới	Sửa chữa	Theo QĐ số 22 (40 triệu đồng/căn hộ)	Hỗ trợ thêm (40 triệu đồng/căn hộ)	Theo QĐ số 22 (20 triệu đồng/căn hộ)	Hỗ trợ thêm (20 triệu đồng/căn hộ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Thủ Dầu Một	20	01	19	40.000.000	40.000.000	380.000.000	380.000.000
2	Thuận An	23	07	16	280.000.000	280.000.000	320.000.000	320.000.000
3	Tân Uyên	44	05	39	200.000.000	200.000.000	780.000.000	780.000.000
4	Bắc Tân Uyên	23	05	18	200.000.000	200.000.000	360.000.000	360.000.000
5	Phú Giáo	87	11	76	440.000.000	440.000.000	1.520.000.000	1.520.000.000
6	Bến Cát	79	15	64	600.000.000	600.000.000	1.280.000.000	1.280.000.000
7	Bàu bàng	25	0	25	0	0	500.000.000	500.000.000
8	Dầu Tiếng	23	07	15	280.000.000	280.000.000	300.000.000	300.000.000
Tổng cộng		323	51	272	2.040.000.000	2.040.000.000	5.440.000.000	5.440.000.000

#### 6. Nguồn vốn thực hiện

a) Vốn ngân sách Trung ương;

b) Vốn ngân sách địa phương;

c) Vốn huy động từ cộng đồng.

**7. Tổng vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện**

a) Số vốn cần có để thực hiện bao gồm:

- Đối tượng được hỗ trợ xây mới nhà ở: 80 triệu đồng/hộ, thành tiền: 4.080.000.000 đồng, bao gồm:

+ Vốn ngân sách trung ương: 1.632.000.000 đồng (51 hộ x 40 triệu đồng x 80%)

+ Vốn ngân sách địa phương: 408.000.000 đồng (51 hộ x 40 triệu đồng x 20%)

+ Vốn huy động: 2.040.000.000 đồng (51 hộ x 40 triệu đồng)

- Đối tượng được hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 40 triệu đồng/hộ, thành tiền: 10.880.000.000 đồng, bao gồm:

+ Vốn ngân sách trung ương: 4.352.000.000 đồng (272 hộ x 20 triệu đồng x 80%)

+ Vốn ngân sách địa phương: 1.088.000.000 đồng (272 hộ x 20 triệu đồng x 20%)

+ Vốn huy động: 5.440.000.000 đồng (272 hộ x 20 triệu đồng)

b) Tổng số vốn cần có để thực hiện:

- Vốn ngân sách Trung ương: 5.984.000.000 đồng

- Vốn ngân sách địa phương: 1.496.000.000 đồng

- Vốn huy động từ cộng đồng: 7.480.000.000 đồng

- Tổng cộng: 14.960.000.000 đồng

**8. Trình tự lập và phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở**

a) Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Thông tư 09/2013/TT-BXD các khu phố, ấp triển khai tổ chức phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg đến tất cả các đối tượng là người có công với cách mạng trên địa bàn khu phố, ấp. Trưởng khu phố, ấp hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ nhà ở làm đơn đề nghị được hỗ trợ (theo mẫu quy định tại Phụ lục số I của Đề án này), Trưởng khu phố, ấp tập hợp đơn và danh sách gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) nơi có nhà ở.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng của xã, gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Quản lý đô thị cấp huyện tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở. Qua đợt kiểm tra, UBND cấp xã lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn (theo mẫu quy định tại Phụ lục số II của Đề án này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Căn cứ báo cáo của UBND cấp xã, UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Quản lý đô thị và các phòng, ban liên quan rà soát, kiểm tra, đối chiếu với danh sách người có công đang quản lý, tổng hợp và phê duyệt danh sách đối tượng người có công với cách mạng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn huyện (theo mẫu quy định tại Phụ lục số III của Đề án này) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, UBND tỉnh giao Sở Xây dựng là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đối chiếu với quy định để lập, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh, trong đó nêu rõ số lượng người có công được hỗ trợ, phân theo các mức hỗ trợ, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện và dự toán kinh phí các nguồn vốn để thực hiện. Số lượng hỗ trợ được lập theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng;

- Hộ gia đình mà người có công cao tuổi;

- Hộ gia đình người có công là dân tộc thiểu số;

- Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn;

- Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai;

đ) Sau khi phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, UBND tỉnh gửi đề án và báo cáo (theo mẫu quy định tại Phụ lục số IV của Đề án này) về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

## **9. Lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí**

Việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước.

a) Căn cứ kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ, bố trí của ngân sách địa phương và huy động đóng góp từ các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao dự toán cho UBND cấp huyện để triển khai thực hiện (trong đó chi tiết nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước). UBND cấp huyện thực hiện phân bổ kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở và cấp kinh phí ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc giao dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo hình thức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (kèm theo danh sách đối tượng được hỗ trợ về nhà ở, mức hỗ trợ từng hộ gia đình theo địa bàn từng xã).

UBND cấp xã thực hiện lập thủ tục giải ngân tại Kho bạc nhà nước để tạm ứng lần đầu hoặc thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình. Hồ sơ tạm ứng lần đầu gồm danh sách các hộ gia đình đề nghị tạm ứng và mức vốn đề nghị tạm ứng. Mức tạm ứng cho đối tượng tối đa không vượt quá 60% mức ngân sách nhà nước hỗ





d) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, không để xảy ra tiêu cực, gây thắc mắc, khiếu kiện trong nhân dân.

### **III. Phụ lục**

1. Phụ lục số I: Đơn đề nghị hỗ trợ về nhà ở;
2. Phụ lục số II: Danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở của cấp xã;
3. Phụ lục số III: Tổng hợp danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở của cấp huyện;
4. Phụ lục số IV: Tổng hợp danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở của tỉnh;
5. Phụ lục số V: Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn;
6. Phụ lục số VI: Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng;
7. Phụ lục số VII: Đơn đề nghị tạm ứng kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở.
8. Phụ lục số VIII: Danh sách các đối tượng được hỗ trợ nhà ở giai đoạn 2016-2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Trần Thanh Liêm**

**PHỤ LỤC SỐ I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**

**Kính gửi:** Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): .....  
Quận (huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) .....  
Tỉnh (thành phố): .....

Tên tôi là: .....

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Đại diện cho hộ gia đình có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) ..... xác nhận các nội dung sau đây:

1. Hiện trạng nhà ở của gia đình: *ghi rõ là nhà ở bị hư hỏng cả 3 phần (nền móng, khung-tường và mái) cần hỗ trợ xây dựng mới hoặc nhà ở chỉ bị hư hỏng 2 phần (khung-tường và mái) cần hỗ trợ sửa chữa:*  
.....

2. Mẫu nhà áp dụng nếu xây dựng mới: .....

3. Đề nghị cung ứng vật liệu để tự xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu):

TT	Tên vật liệu xây dựng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xi măng loại...			
2	Thép			
3	Tấm lợp....			
4	Gỗ			
5	.....			

4. Đề nghị hỗ trợ kinh phí để tự xây dựng nhà ở: .....

5. Đề nghị tổ chức, đoàn thể giúp đỡ xây dựng nhà ở: .....

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

**Xác nhận của UBND xã (phường, thị trấn)**

**Người làm đơn**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** UBND cấp xã phải kiểm tra thực trạng nhà ở để xác nhận: hiện trạng nhà ở của hộ gia đình bị hư hỏng cả 3 phần nền móng, khung-tường và mái) phải phá dỡ để xây mới hoặc chỉ bị hư hỏng 2 phần (khung-tường và mái) hoặc không thuộc diện được hỗ trợ; nếu nhà ở thuộc diện được hỗ trợ thì mới xác nhận tiếp các nội dung đăng ký của hộ gia đình tại các mục 2, 3, 4 và 5.

**PHỤ LỤC SỐ II**  
**MẪU BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**  
**NĂM ..... CỦA XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN) .....**

STT	Họ tên chủ hộ gia đình	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ		Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây mới nhà ở (hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở (hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ)
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Văn A	Ng Văn A (chủ hộ)	Đối tượng a			
2	Nguyễn Thị B	Ng Văn C (chồng)	Đối tượng c			
	.....	.....	.....			
<b>Tổng cộng</b>						

1. Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ .....)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ .....)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ .....)

**TM. UBND XÃ (phường, thị trấn)**

**Chủ tịch**  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Năm báo cáo: Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ trong năm 2013-2015 thì ghi 2015 và lập riêng 01 danh sách. Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhưng mới phát sinh do thống kê, rà soát trong năm 2018 thì ghi 2018 và lập riêng 01 danh sách để báo cáo vào ngày 15/6/2018.
- Cột 2: Ghi họ tên chủ hộ gia đình có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ.
- Cột 3: Chỉ ghi họ tên một người có công với cách mạng hiện có hộ khẩu thường trú tại nhà ở được hỗ trợ và mối quan hệ với chủ hộ.
- Cột 4: Ghi đối tượng người có công theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg (ví dụ: nếu là người hoạt động cách mạng trước năm 1945 thì ghi “đối tượng a”, nếu là thân nhân liệt sĩ thì ghi “đối tượng c”, nếu là Bệnh binh thì ghi “đối tượng h” ...).
- Cột 6: Căn cứ vào hiện trạng nhà ở của từng hộ, nếu sau khi kiểm tra mà nhà ở thuộc diện phải phá dỡ để xây dựng nhà ở mới thì ghi rõ số tiền 40 triệu đồng.
- Cột 7: Căn cứ vào hiện trạng nhà ở, nếu sau khi kiểm tra mà nhà ở thuộc diện chỉ phải sửa chữa thì ghi rõ số tiền 20 triệu đồng.
- Trong phần tổng cộng: tại cột 5 ghi tổng số hộ gia đình được hỗ trợ; cột 6 ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở; cột 7 ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở hiện có.

**PHỤ LỤC SỐ III**  
**MẪU BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**  
**NĂM ..... CỦA HUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ...): .....**

STT	Tên phường, xã, thị trấn và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Xã A</b>			
1	Nguyễn Văn B	Số 12, đường ... quận ....., TP....	40.000.000	20.000.000
2	Nguyễn Thị C	.....	40.000.000	20.000.000
3	.....		.....	
<b>II</b>	<b>Phường B</b>			
1	.....			
2	.....			
<b>III</b>	<b>Thị trấn C</b>			
1	.....			
<b>Tổng cộng</b>				

- Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ .....)
- Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ .....)
- Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ .....)

**TM. UBND huyện (quận, thị xã...)**  
**Chủ tịch**  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Năm báo cáo: Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ trong năm 2013-2015 thì ghi 2015 và lập riêng 01 danh sách. Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhưng mới phát sinh do thống kê, rà soát trong năm 2018 thì ghi 2018 và lập riêng 01 danh sách để báo cáo vào ngày 15/6/2018.
- Cột 2: Ghi tên xã, phường, thị trấn và tên người có công có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ của từng xã, phường, thị trấn.
- Cột 3: Ghi địa chỉ của từng nhà ở thuộc diện được hỗ trợ.
- Cột 4: Ghi số tiền hỗ trợ của từng hộ gia đình để xây dựng mới nhà ở.
- Cột 5: Ghi số tiền hỗ trợ của từng hộ gia đình để sửa chữa nhà ở.
- Phần tổng cộng trong biểu: Cột 3 ghi tổng số đối tượng được hỗ trợ về nhà ở; cột 4 ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới; cột 5 ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở.
- Khi Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo theo mẫu này cho UBND cấp tỉnh thì phải gửi kèm theo bản sao danh sách báo cáo của từng xã trong huyện có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục số IV ban hành theo Thông tư này.

**PHỤ LỤC SỐ IV**  
**MẪU BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**  
**NĂM ..... CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ): .....**

STT	Tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
1	2	3	4	5
1	Huyện A	200		
2	Quận B	35		
3	Thị xã C	125		
	.....	.....		
<b>Tổng cộng</b>		.....		

1. Tổng số hộ được hỗ trợ (bằng chữ .....)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ .....)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ .....)

**TM. UBND tỉnh (thành phố) .....**  
**Chủ tịch**  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Năm báo cáo: Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ trong năm 2013-2015 thì ghi 2015 và lập riêng 01 danh sách. Đối với các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhưng mới phát sinh do thống kê, rà soát trong năm 2018 thì ghi 2018 và lập riêng 01 danh sách để báo cáo vào ngày 15/6/2018.
- Cột 2: Ghi tên huyện, quận, thị xã... nơi có hộ gia đình có ở nhà thuộc diện được hỗ trợ.
- Cột 3: Ghi tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở của từng huyện. Phần tổng cộng ghi chung cho cả tỉnh.
- Cột 4: Ghi tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở của từng huyện. Phần tổng cộng ghi chung cho cả tỉnh.
- Cột 5: Ghi tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở của từng huyện. Phần tổng cộng ghi chung cho cả tỉnh.
- Khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo theo mẫu này cho các Bộ thì phải gửi kèm bản sao danh sách báo cáo của các huyện trong tỉnh có nhà ở thuộc diện được hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục số III ban hành theo Thông tư này.

**PHỤ LỤC SỐ V**  
**MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN XÂY DỰNG NHÀ Ở HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN XÂY DỰNG NHÀ Ở**  
**HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại công trình nhà ở của chủ hộ (ông/bà) .....

Địa chỉ: .....

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn...) gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố): .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

3. Đại diện hộ gia đình:

Ông (bà): .....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn đầu (hoàn thành xây dựng nền móng và khung-tường), Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn) ..... thống nhất các nội dung sau:

1. Xác nhận hoàn thành phần việc xây dựng nền móng và khung-tường nhà ở của chủ hộ gia đình (ông/bà): .....

2. Phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn 1 bảo đảm yêu cầu chất lượng.

Biên bản này được lập thành 04 bản để các bên sau đây lưu giữ:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;

- 01 bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

- 01 bản lưu Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) .....

- 01 bản để Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phường, thị trấn) tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Thành phần tham gia xác nhận**  
(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn): .....

2. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố): .....

3. Đại diện hộ gia đình: .....

**Ghi chú:** Biên bản này chỉ lập sau khi hộ gia đình hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở. Sau khi hoàn thiện nhà ở thì lập Biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư này.

**PHỤ LỤC SỐ VI**  
**MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm...

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**  
**HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ (ông/bà) .....

Địa chỉ: .....

Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở huyện (hoặc thị xã, thành phố) gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện (hoặc thị xã, thành phố) ..... :

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) ..... :

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

3. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố): .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

4. Đại diện hộ gia đình:

Ông (bà): .....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã hoàn thành xây dựng, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã (hoặc phường, thị trấn) ..... thống nhất các nội dung sau đây:

1. Xác nhận nhà ở của chủ hộ: ..... đã hoàn thành việc xây dựng toàn bộ nhà ở.

- Diện tích nhà ở: ..... m<sup>2</sup>

- Vật liệu làm nền móng nhà: .....

- Vật liệu làm thân nhà: .....

- Vật liệu làm mái nhà: .....

2. Đồng ý để chủ hộ đưa nhà ở vào sử dụng.

Biên bản lập thành 04 bản để các bên sau đây lưu giữ:

- 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ;

- 01 bản lưu Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

- 01 bản lưu Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn) ;

- 01 bản để Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phường, thị trấn ..... ) tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Thành phần tham gia Ban nghiệm thu**  
(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện (hoặc thị xã, thành phố): .....

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (hoặc phường, thị trấn): .....

3. Đại diện thôn (hoặc tổ dân phố): .....

4. Đại diện hộ gia đình: .....

**Ghi chú:** Nếu nhà ở chưa hoàn thành hoặc không đảm bảo chất lượng thì không ký biên bản xác nhận và có biên bản yêu cầu chủ hộ sửa chữa, bổ sung.



**PHỤ LỤC SỐ VII**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Tạm ứng kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).....

Tên tôi là:.....

*(Tên người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở)*

Số chứng minh nhân dân: .....cấp ngày.....do công an..... cấp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Đại diện cho hộ gia đình có tên trong danh sách được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là ..... triệu đồng. Tôi làm đơn này đề nghị được tạm ứng kinh phí để xây dựng (hoặc sửa chữa) nhà ở với số tiền: .....triệu đồng.

Tôi xin cam kết sử dụng kinh phí được hỗ trợ để xây mới (hoặc sửa chữa nhà ở) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

**Xác nhận của UBND cấp xã**  
(Xác nhận rõ số tiền được hỗ trợ và mức tạm ứng của người viết đơn và ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## PHỤ LỤC SỐ VIII

**Danh sách đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở**

Số TT	Họ và tên	Sinh năm	Đối tượng	Hiện ở	Đề nghị		Ghi chú
					Xây dựng	Sửa chữa	
<b>A</b>	<b>Thành phố Thủ Dầu Một</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
1	Trần Thị Hòa	1938	TB 3/4, Vợ LS	Khu 4, phường Phú Lợi		1	
2	Võ Thị Chít	1944	Vợ LS	Khu 7, phường Phú Lợi		1	
3	Nguyễn Thị Màu	1939	Vợ LS	Khu 9, phường Phú Lợi		1	
4	Nguyễn Văn Thỉ	1942	CĐHH	Khu 2, phường Định Hòa		1	
5	Nguyễn Hồng Hải	1950	BB 2/3	Khu 9, phường Hiệp An		1	
6	Huỳnh Văn Cây	1943	BB 2/3	Khu 8, phường Phú Hòa		1	
7	Lê Văn Sô	1943	HĐKC	Khu 9, phường Phú Hòa		1	
8	Trần Điệp	1934	TB 3/4	Khu 6, phường Phú Hòa		1	
9	Lê Văn Thân	1923	HĐKC	Khu 9, phường Phú Hòa		1	
10	Phan Thị Mỹ Huệ	1948	CCCM	Khu 2, phường Phú Hòa		1	
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						
11	Nguyễn Thị Trán	1938	Vợ LS	phường Tương Bình Hiệp	1		
12	Phan Văn Thành	1944	Con LS	phường Tương Bình Hiệp		1	
13	Nguyễn Văn Hồng	1939	BB 2/3	phường Tương Bình Hiệp		1	
<b>III</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở (bổ sung)</b>						
14	Nguyễn Văn Thượng	1949	CĐHH	Khu 5, phường Phú Lợi		1	

15	Nguyễn Tác	1940	HĐKC	Khu 2, phường Phú Thọ		1	
16	Phạm Văn Tâm	1958	TB 3/4	Khu 7, phường Định Hòa		1	
17	Nguyễn Thị Triên	1934	Vợ LS	Khu 6, phường Định Hòa		1	
18	Phạm Minh Hòa	1942	TB 2/4	Khu 8, phường Phú Hòa		1	
19	Nguyễn Văn Thái	1950	Con LS	Khu 1, phường Phú Hòa		1	
20	Hà Quang Bình	1949	HĐKC	phường Tương Bình Hiệp		1	
<b>B</b>	<b>Thị xã Thuận An</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
21	Nguyễn Trí Dũng	1960	TB 3/4	Hưng Thọ, phường Hưng Định	1		
22	Nguyễn Huỳnh Long	1956	BB 2/3	Hưng Lộc, phường Hưng Định		1	
23	Lê Văn Hải	1960	TB 2/4	Khu phố 1B, phường An Phú		1	
24	Lê Ngọc Bích	1954	TB 3/4	Khu phố 1B, phường An Phú		1	
25	Nguyễn Văn Đức	1958	TB 3/4	Khu phố 4, phường An Phú		1	
26	Phạm Thị Chư	1923	Mẹ LS	Khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu	1		
27	Trần Duy Hoan	1957	TB 3/4	Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu		1	
28	Phạm Văn Tấn	1962	Con LS	Khu phố Hòa Long, phường Vĩnh Phú		1	
29	Phan Bình	1937	TB 1/4	Thạnh Lợi, phường An Thạnh		1	
30	Lê Văn Nam	1967	TB 4/4	Thạnh Lộc, phường An Thạnh		1	
31	Trương Văn Tý	1949	TB 3/4	Thạnh Hòa B, phường An Thạnh		1	
32	Nguyễn Văn Hưng	1940	TB 4/4	Thạnh Phú, phường An Thạnh	1		
33	Nguyễn Văn Được	1944	TB 4/4	Thạnh Quý 1, phường An Thạnh		1	
34	Đào Thị Sương	1932	CCCM	ấp Phú Hưng, xã An Sơn	1		
35	Phan Văn Ngon	1957	Con LS	ấp An Quới, xã An Sơn	1		
36	Đỗ Thị Phương Loan	1941	Con LS	ấp An Quới, xã An Sơn		1	
37	Huỳnh Thị Bông	1946	CCCM	Đồng An 1, phường Bình Hòa		1	
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						

38	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	1967	Con LS	KP.Đông Nhì, Phường Lái Thiêu	1		
39	Dương Thị Ngọc	1942	Vợ LS	KP.Hòa Long, Phường Vĩnh Phú	1		
40	Nguyễn Thị Gắt	1930	Tù Đày	KP.Bình Đức 1, Phường Bình Hòa		1	
41	Võ Thị Ran	1958	CDHH	KP.Bình Đức 1, Phường Bình Hòa		1	
42	Hồ Trọng Thao	1956	TB 4/4	KP. Bình Đáng, Phường Bình Hòa		1	
43	Võ Văn Tám	1956	TB 1/4	KP.Thạnh Lộc, Phường An Thạnh		1	
<b>C</b>	<b>Thị xã Tân Uyên</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
44	Lê Thị Bé	1940	Vợ LS	Phường Thái Hòa		1	
45	Nguyễn Thị Khỏe	1929	Vợ LS	xã Hội Nghĩa		1	
46	Bồ Thị Nước	1927	Vợ LS	xã Vĩnh Tân	1		
47	Trần Thị Lũng	1943	Mẹ LS	xã Thạnh Hội		1	
48	Nguyễn Tấn Hồng	1960	TB 2/4	Phường Thái Hòa		1	
49	Phạm Tấn Bình	1940	TB 4/4	xã Hội Nghĩa		1	
50	Võ Việt Hùng	1944	TB 4/4	xã Vĩnh Tân		1	
51	Võ Văn Năm	1930	TB 4/4	xã Thạnh Hội	1		
52	Lê Văn Đơ	1956	BB 2/3	Phường Thái Hòa		1	
53	Hồ Văn Bé	1942	BB 2/3	xã Hội Nghĩa		1	
54	Trần Văn Nghĩa	1947	BB 2/3	xã Vĩnh Tân	1		
55	Lương Thị Thắng (Thanh)	1946	CCCM	Phường Thái Hòa		1	
56	Trần Thị Biểu	1939	CCCM	xã Thạnh Hội		1	
57	Cao Tấn Phát	1933	HĐKC	xã Thạnh Hội		1	
58	Võ Thị Xuân	1954	HĐKC	xã Tân Vĩnh Hiệp		1	
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						
59	Huỳnh Trọng Nghĩa	1968	TB 2/4	Phường Uyên Hưng		1	
60	Dương Thị Ngọc Trinh	1945	TB 2/4	Phường Uyên Hưng	1		

61	Đỗ Thị Long	1944	TB 3/4	Phường Uyên Hưng		1	
62	Ngô Văn Bá Thành	1960	TB 4/4	Phường Khánh Bình		1	
63	Nguyễn Thị Liên	1957	Con LS	Xã Bạch Đằng		1	
64	Võ Thị Sang	1941	Vợ LS	Xã Bạch Đằng		1	
65	Lê Văn Ba	1965	TB 2/4	Xã Bạch Đằng		1	
66	Huỳnh Mỹ Phượng	1959	Con LS	Xã Bạch Đằng		1	
67	Huỳnh Dấu	1933	CCCM	Xã Bạch Đằng		1	
68	Đỗ Thị Tôn	1941	Vợ LS	Xã Bạch Đằng		1	
69	Ngô Thị Thu Liễu	1959	Con LS	Xã Bạch Đằng		1	
70	Nguyễn Thị Dẫy	1939	Mẹ LS	Xã Bạch Đằng		1	
71	Trần Minh Bằng	1971	Con LS	Xã Thạnh Phước		1	
72	Nguyễn Văn Tấn	1962	TB 2/4	Xã Thạnh Phước		1	
73	Tăng Hải Thụy	1970	TB 3/4	Phường Thái Hòa		1	
74	Lâm Vĩnh Thanh	1945	TB 4/4	Phường Thái Hòa		1	
75	Nguyễn Minh Hùng	1971	TB 4/4	Phường Thái Hòa		1	
76	Lê Thị Rê	1946	Vợ LS	Phường Thái Hòa		1	
77	Huỳnh Văn Ngợi	1948	BB 2/3	Phường Tân Phước Khánh		1	
78	Huỳnh Văn Trình	1940	CCCM	Phường Tân Phước Khánh		1	
79	Trần Thị Cúc	1946	Vợ LS	Phường Tân Phước Khánh		1	
80	Lê Văn Âm	1947	TB 2/4	Phường Tân Phước Khánh		1	
81	Đặng Quý Chung	1946	TB 2/4	Phường Tân Phước Khánh		1	
82	Nguyễn Văn Đum	1946	Con LS	Phường Tân Vĩnh Hiệp		1	
83	Võ Thị Hồng Nga	1955	Vợ LS	Xã Hội Nghĩa	1		
84	Bành Quốc Hòa	1943	BB 2/3	Phường Tân Hiệp		1	
<b>III</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở (bổ sung)</b>						
85	Phạm Thị Mệt	1944	Con LS	Phường Uyên Hưng		1	
86	Nguyễn Thị Phụng	1965	Con LS	Phường Uyên Hưng		1	
87	Nguyễn Thị Lý	1946	HĐKC	xã Bạch Đằng		1	

<b>D</b>	<b>Huyện Bắc Tân Uyên</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
88	Hướng Văn Liên	1947	TB 1/4	Áo Bình Cơ, xã Bình Mỹ	1		
89	Trần Hoàng Sơn	1953	TB 2/4	Áp Bình Cơ, xã Bình Mỹ		1	
90	Lê Thị Chắc	1925	Vợ LS	Áp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ		1	
91	Nguyễn Thị Năm	1943	Con LS	Áp 1, xã Tân Mỹ		1	
92	Nguyễn Văn Cát	1961	Con LS	Áp 3, xã Tân Lập		1	
93	Nguyễn Thị Hai	1924	Vợ LS	Áp Chánh Hưng, xã Hiếu Liêm		1	
94	Vũ Tiến Công	1949	BB 3/3	Áp 3, xã Tân Định		1	
95	Nguyễn Thị Xem	1937	HĐKC	Áp 1, xã Thường Tân	1		
96	Trần Thị Nhung	1957	Con LS	Áp 3, xã Thường Tân		1	
97	Nguyễn Thị Kim Phụng	1971	Con LS	Áp 6, xã Thường Tân	1		
98	Trần Thị Chúc	1939	Con LS	Áp 6, xã Thường Tân		1	
99	Đoàn văn Lợi	1967	Con LS	Áp 2, xã Tân Bình	1		
100	Nguyễn Văn Tòng	1956	HĐKC	Áp 1, xã Tân Bình	1		
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						
101	Lê Huy Toàn	1956	TB 2/4	Áp 1, xã Tân Định		1	
102	Lê Văn Hải	1950	TB 4/4	Áp 2, xã Tân Định		1	
103	Nguyễn Thị Gái	1952	Con LS	Áp 3, xã Thường Tân		1	
104	Nguyễn Văn Bình	1952	CCCM	Áp 5, xã Thường Tân		1	
105	Nguyễn Thị Cháp	1928	Mẹ VNAH	Áp 5, xã Thường Tân		1	
106	Nguyễn Thị Hẹn	1963	Con LS	Áp 6, xã Thường Tân		1	
107	Thái Thị Dúng	1941	CCCM	xã Tân Mỹ		1	
108	Cao Văn Cà	1926	CCCM	Áp Bình Cơ, xã Bình Mỹ		1	
109	Kha Hiệp Phước	1959	TB 3/4	Áp Suối Voi, xã Đất Cuốc		1	
110	Đinh Sỹ Cay	1952	BB 2/3	Áp Suối Voi, xã Đất Cuốc		1	

V	Huyện Phú Giáo						
I	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
111	Nguyễn Thị Đôi	1917	Mẹ VNAH	KP3, TT Phước Vĩnh		1	
112	Lê Công Diêu	1938	TB 2/4	KP 6, TT Phước Vĩnh		1	
113	Nguyễn Thị Cuộc	1936	Mẹ VNAH	KP 2, TT Phước Vĩnh		1	
114	Phạm Thị Loan	1922	Mẹ LS	KP 4, TT Phước Vĩnh		1	
115	Phạm Văn Phú	1954	TB 3/4	KP 4, TT Phước Vĩnh		1	
116	Nguyễn Quốc Bồi	1944	TB 2/4	KP 1, TT Phước Vĩnh		1	
117	Hoàng Văn Bổng	1962	TB 1/4	KP 2, TT Phước Vĩnh		1	
118	Võ Văn Thương	1949	TB 4/4	KP 4, TT Phước Vĩnh		1	
119	Nguyễn Thị Chúc	1943	CCCM	ấp Tân Tiến, xã Phước sang	1		
120	Tô Văn Đôi	1929	TB 4/4	ấp Sa Dục, xã Phước Sang		1	
121	Phạm Văn Hồng	1943	Con LS	ấp Bến Cát, xã Phước Sang	1		
122	Huỳnh Thị Sơn	1938	Vợ LS	ấp Bến Cát, xã Phước Sang		1	
123	Nguyễn Thị Bông	1937	Vợ LS	ấp Bến Cát, xã Phước Sang		1	
124	Nguyễn Văn Xê	1933	CCCM	ấp Bến Cát, xã Phước Sang		1	
125	Nguyễn Xuân Song	1950	TB 4/4	ấp Đồng Trâm, xã Phước Sang		1	
126	Bùi Văn Thiện	1949	TB 2/4	ấp 3, xã Tân hiệp		1	
127	Huỳnh Thị Hai	1910	Mẹ LS	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa		1	
128	Huỳnh Thị Út	1937	CCCM	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa		1	
129	Bùi Văn Hồng	1929	TB 4/4	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa		1	
130	Phan Văn Tâm	1952	TB 4/4	ấp Trảng Sắn, Vĩnh Hòa		1	
131	Nguyễn Thị Dòn	1925	Mẹ LS	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa		1	
132	Kiều Thị Ngọc	1938	Mẹ LS	ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa		1	
133	Đoàn Thị Tâm	1934	Vợ LS	ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa		1	
134	Trần Văn Trụ	1944	TB 4/4	ấp Bình Thắng, xã An Bình		1	
135	Lê Khánh Đồng	1953	BB 2/3	ấp Bình Thắng, xã An Bình		1	

136	Nguyễn Văn Dung	1930	Con LS	ấp Bình Thắng, xã An Bình		1	
137	Lê Hồng Thân	1956	TB 4/4	ấp Bình Thắng, xã An Bình		1	
138	Trần Như Khôi	1968	TB 4/4	ấp Bình Thắng, xã An Bình		1	
139	Bùi Thanh Hoài	1959	TB 4/4	ấp Bàu Trư, xã An Bình		1	
140	Nguyễn Văn Quới	1930	TB 4/4	ấp Tân Thịnh, xã An Bình		1	
141	Nguyễn Thị Ai	1941	Vợ LS	ấp Nước Vàng, xã An Bình		1	
142	Phạm Huy Vang	1939	TB 3/4	ấp Cà Na, xã An Bình		1	
143	Trần Thị Hoạt	1931	Mẹ LS	ấp Cà Na, xã An Bình	1		
II	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						
144	Bùi Thị Bé	1948	TB 4/4	KP3, TT Phước Vĩnh		1	
145	Võ Xuân Tiến	1947	BB 2/3	KP 6, TT Phước Vĩnh		1	
146	Phan Bùi Vững	1969	TB 2/4	KP 4, TT Phước Vĩnh		1	
147	Lê Thị Đào	1958	Con LS	KP 3, TT Phước Vĩnh		1	
148	Trần Công Chữ	1950	TB 4/4	ấp Bến Cát, xã Phước Sang		1	
149	Hoàng Văn Ngọ	1950	TB 4/4	ấp Đồng Thông, xã Phước Sang	1		
150	Hoàng Trọng Trọng	1927	Cha LS	ấp Đồng Thông, xã Phước Sang		1	
151	Nguyễn Văn Tiết	1956	TB 3/4	ấp Phú Bằng, xã An Linh		1	
152	Võ Thị Quây	1957	Con LS	ấp 7, xã An Linh		1	
153	Bùi Văn Sự	1950	TB 4/4	ấp Bung Riêng, xã Vĩnh Hòa		1	
154	Trần Như Mai	1958	TB 4/4	ấp Đồng Tâm, xã An Bình		1	
155	Nguyễn Đình Quang	1953	TB 4/4	ấp Cà Na, xã An Bình		1	
156	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1950	BB 2/3	ấp Tân Thịnh, xã An Bình		1	
157	Lê Thị Mai	1925	Vợ LS	ấp Cây Cam, xã An Bình		1	
158	Vũ Xuân Hiều	1952	CDHH	ấp Tân Thịnh, xã An Bình		1	
159	Đoàn Thị Thỉnh	1940	Vợ LS	ấp Cây Cam, xã An Bình		1	
160	Phạm Ngọc Cai	1954	TB 4/4	ấp Đồng Tâm, xã An Bình		1	
161	Tổng Văn Sâm	1947	TB 4/4	ấp Đồng Sen, xã An Bình		1	



162	Lê Đình Hanh	1949	TB 4/4	ấp Đồng Tâm, xã An Bình		1	
163	Nguyễn Văn Chí	1940	CDHH	ấp Bàu Tru, xã An Bình	1		
164	Nguyễn Thị My	1927	Vợ LS	ấp Nước Vàng, xã An Bình	1		
165	Nguyễn Thị Vĩnh	1952	Vợ LS	ấp 1B, xã Phước Hòa	1		
166	Nguyễn Ngọc Sương	1960	Con LS	ấp 1A, xã Phước Hòa		1	
167	Nguyễn Thị Yên	1945	CCCM	ấp 1B, xã Phước Hòa		1	
168	Phạm Xuân Thu	1948	BB 2/3	ấp 1B, xã Phước Hòa		1	
169	Đỗ Thị Ánh Tuyết	1954	Con LS	ấp 2A, xã Phước Hòa		1	
170	Phạm Cao Đăng	1961	TB 4/4	ấp 2A, xã Phước Hòa		1	
171	Võ Thị Quy	1933	Vợ LS	ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa		1	
172	Phan Thị Nghiêm	1941	Vợ LS	ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa		1	
173	Nguyễn Thị Chính	1918	Mẹ VNAH	ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa		1	
174	Trần Thị Nụ	1950	Con LS	ấp Suối Con, xã Phước Hòa		1	
175	Lê Thị Ánh Tuyết	1954	CB Tù Đày	ấp Suối Con, xã Phước Hòa		1	
176	Trần Thị Lan	1936	Vợ LS	ấp Bàu Cừ, xã An Long		1	
177	Trần Văn Truyền	1956	TB 4/4	ấp Xóm Quạt, xã An Long		1	
178	Nguyễn Thị Nhu	1933	Vợ LS	ấp Bàu Cừ, xã An Long		1	
179	Nguyễn Thị Sâm	1937	Mẹ VNAH	ấp Bàu Cầm, xã An Long		1	
180	Bùi Quang Rung	1950	TB 4/4	ấp Phú Thịnh 1, xã An Thái		1	
181	Nguyễn Đình Chuẩn	1945	CDHH	ấp Tân Thái, xã An Thái		1	
182	Trần Thị Dũng	1948	CDHH	ấp Phú Thịnh 1, xã An Thái		1	
183	Lê Hồng Dũng	1964	Con LS	ấp 5, xã An Thái		1	
184	Trung Văn Đắc		BB 2/3	ấp 3, xã Tân Long		1	
185	Trần Giang Nam		CDHH	ấp 1, xã Tân Long		1	
186	Nguyễn Văn Mạo		CDHH	ấp 1, xã Tân Long		1	
187	Lại Thị Thắm		TC Mẹ VNAH	ấp 3, xã Tân Long		1	
188	Hoàng Văn Hùng	1947	TB 4/4	ấp 2, xã Tân Hiệp		1	
189	Nguyễn Trung Nhựt	1933	GD 1 LS	ấp 2, xã Tân Hiệp		1	

190	Huỳnh Thị Bảy	1937	GD 1 LS	ấp 2, xã Tân Hiệp		1	
191	Nguyễn Văn Khôi	1935	TB 4/4	ấp 4, xã Tân Hiệp		1	
192	Phú Văn Việt	1940	TB 4/4	ấp 4, xã Tân Hiệp		1	
193	Huỳnh Sâm	1937	CB Tù Đày	ấp 3, xã Tân Hiệp		1	
194	Vũ Thị Nguyệt	1945	GD 1 LS	ấp 4, xã Tân Hiệp	1		
<b>III</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở (bổ sung)</b>						
195	Nguyễn Văn Được	1958	Con Ls	xã An Bình	1		
196	Lê Khắc Phổ	1955	CDHH	xã Phước Sang	1		
197	Nguyễn Hương	1930	Chồng Ls	xã An Bình	1		
<b>Đ</b>	<b>Thị xã Bến Cát</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
198	Phạm Bình Nguyên	1934	TB 3/4	Phường Mỹ Phước	1		
199	Nguyễn Văn Trích	1940	TB 3/4	xã An Tây		1	
200	Ngô Văn Tâm - Nguyễn Thị Lúa (vợ)	1927 1935	HĐKC	xã An Tây		1	
201	Nguyễn Thị Nhí	1944	CCCM	xã An Tây		1	
202	Đỗ Văn Tia (Huỳnh Tấn Tính)	1940	BB 2/3 + TB 3/4	xã An Tây		1	
203	Nguyễn Thị Ổn	1935	Vợ LS	xã An Tây		1	
204	Nguyễn Thị Nhân	1926	Mẹ LS	xã An Tây		1	
205	Võ Phi Hùng	1961	Mẹ LS	xã An Tây		1	
206	Trần Kim Nương	1946	Vợ LS	xã An Tây		1	
207	Nguyễn Thị Chiền	1942	Vợ LS	xã An Tây		1	
208	Phan Thị Châu Sa	1948	TB 3/4, Vợ LS	xã An Tây		1	
209	Nguyễn Thị Vân	1952	Con LS	xã An Điền	1		
210	Trần Văn Sận	1954	TB 2/4	Phường Hòa Lợi		1	
211	Vương Thị Cẩn	1938	HĐKC	Phường Hòa Lợi	1		
212	Nguyễn Tấn Thạnh	1954	BB 2/3	Phường Hòa Lợi		1	

213	Ngô Thanh Bình	1942	BB 2/3 + TB 2/4	Phường Hòa Lợi		1	
214	Vương Thị Mới	1941	CCCM	Phường Thới Hòa		1	
215	Phan Thị hải	1957	CCCM	Phường Thới Hòa		1	
216	Lê Văn Sĩ	1959	Con LS	Phường Thới Hòa	1		
217	Nguyễn Thị Út (Reo)	1949	HĐKC	Phường Chánh Phú Hòa		1	
218	Lê Văn Xuân	1957	TB 4/4	Phường Chánh Phú Hòa		1	
219	Lê Minh Hoàng	1944	BB 2/3	xã Phú An		1	
220	Trần Thị Nhỏ	1941	CCCM	xã Phú An	1		
221	Nguyễn Thị Bích	1940	TB 2/4	xã Phú An		1	
222	Cao Thị Ao	1940	CCCM	xã Phú An	1		
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						
223	Nguyễn Văn Châu	1951	HĐKC Tủ Đầy	Phường Hòa Lợi		1	
224	Nguyễn Thị Diệu	1957	CCCM	Phường Hòa Lợi		1	
225	Lương Văn Phương	1952	TB 3/4	Phường Hòa Lợi		1	
226	Nguyễn Thị Mần	1935	Vợ LS	Phường Hòa Lợi		1	
227	Nguyễn Thị Khuyến	1949	CCCM	Phường Hòa Lợi	1		
228	Lữ Thị Ở	1945	CCCM	Phường Chánh Phú Hòa		1	
229	Nguyễn Thanh Phong	1944	Con LS	Phường Chánh Phú Hòa		1	
230	Nguyễn Văn Thu	1943	TB 4/4	Phường Chánh Phú Hòa		1	
231	Nguyễn Thị Đăng	1941	Vợ LS	Phường Chánh Phú Hòa		1	
232	Đặng Thị Xuân	1951	CCCM	Phường Chánh Phú Hòa	1		
233	Nguyễn Thị Chánh	1941	CCCM	Phường Thới Hòa		1	
234	Nguyễn Thị Nhi	1954	TB 4/4	Phường Thới Hòa		1	
235	Nguyễn Văn Hôn	1931	CCCM	Xã Phú An		1	
236	Nguyễn Văn Bê	1966	Cha LS	Xã Phú An		1	
237	Cao Thị Tám	1939	CCCM	Xã Phú An	1		
238	Lê Văn Hồng	1965	Con LS	Phường Mỹ Phước		1	

239	Trương Thị Nhứt	1925	CCCM	Xã An Điền		1	
240	Đông Thị Hương	1934	CCCM	Xã An Điền		1	
241	Phan Tấn Ngọc	1936	CCCM	Xã An Điền		1	
242	Lương Thị Không	1950	CCCM, Con LS	Xã An Điền	1		
243	Võ Văn Dân	1934	TB 3/4	Xã An Điền		1	
244	Phạm Văn Thanh	1962	Con LS	Xã An Điền		1	
245	Nguyễn Minh Trí	1955	HĐKC	Xã An Tây		1	
246	Nguyễn Thị Hiền	1953	CCCM	Xã An Tây		1	
247	Bùi Thị Hằng	1933	CCCM	Xã An Tây		1	
248	Hà Thị Hiếu	1930	CCCM	Xã An Tây		1	
249	Trần Văn Trình	1956	Con LS	Xã An Tây		1	
250	Nguyễn Thị Bốp	1937	Vợ LS	Xã An Tây		1	
251	Trương Thị Biệu	1965	Con LS	Xã An Tây		1	
252	Trần Thị Sông	1933	Vợ LS	Xã An Tây		1	
253	Nguyễn Thị Cấp	1944	HĐKC	Xã An Tây		1	
254	Nguyễn Văn Rọi	1940	TB 4/4	Xã An Tây		1	
255	Trần Minh Đăng	1937	TB 4/4	Xã An Tây		1	
256	Trần Thị Đẹt	1936	Con LS	Xã An Tây		1	
<b>III</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở (bổ sung)</b>						
257	Nguyễn Văn Đức	1942	Thương binh 2/4	Hòa Lợi		1	
258	Lê Tấn Hùng	1965	Thương binh 2/4	Hòa Lợi		1	
259	Nguyễn Công Giàu	1945	Thương binh 2/4	Hòa lợi		1	
260	Vương Văn Nòng	1947	Cán bộ tù đầy	Hòa Lợi		1	
261	Trần Thị Chéo	1944	Vợ LS + CCCM	Hòa Lợi	1		
262	Hà Thị Huệ	1944	Vợ LS + CCCM	An Tây	1		
263	Đỗ Thị Sợi	1939	Vợ LS + CCCM	An Tây		1	
264	Võ Văn Tiên	1972	Con liệt sĩ	Thới Hòa		1	
265	Nguyễn Thị Ế	1936	Mẹ liệt sĩ	Thới Hòa		1	

266	Nguyễn Văn Ca	1955	Thương binh 4/4	Mỹ Phước		1	
267	Nguyễn Văn Khanh	1946	HĐKC	Mỹ Phước		1	
268	Nguyễn Thị Tiền	1964	Con liệt sĩ	An Điền		1	
269	Lê Thanh Tòng	1943	Thương binh 4/4	An Điền		1	
270	Lê Văn Trung	1942	Thương binh 2/4	Phú An		1	
271	Nguyễn Hữu Lễ	1953	Thương binh 3/4	Phú An		1	
272	Nguyễn Văn Ni	1942	Thương binh 4/4	Phú An	1		
273	Trần Văn Hai	1958	Thương binh 3/4	Phú An		1	
274	Nguyễn Thị Nga	1948	Bệnh binh 2/3	Chánh Phú Hòa	1		
275	Phạm Thị Bìa	1953	CCCM	Chánh Phú Hòa		1	
276	Nguyễn Thị Cót	1940	Vợ liệt sĩ	Chánh Phú Hòa	1		
<b>E</b>	<b>Huyện Bàu Bàng</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
277	Nguyễn Thị Chùm	1942	Con LS	Ấp Bến Lớn, xã Lai Uyên		1	
278	Trần Đức Toàn	1960	TB 4/4	Ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II		1	
279	Nguyễn Thị Hương	1936	TB 4/4 + Vợ LS	Ấp Long Hưng, xã Long Nguyên		1	
280	Nguyễn Thị Kỹ	1938	Mẹ LS	Ấp Lai Khê, xã Lai Hưng		1	
281	Nguyễn Văn Quyết	1946	TB 2/4	Ấp Lai Khê, xã Lai Hưng		1	
282	Trần Văn Thủ	1960	TB 3/4	Ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng		1	
283	Trần Thị Duyên	1948	Vợ LS	Ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng		1	
284	Trịnh Thị Ty	1940	Con LS	Ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng		1	
285	Phạm Huy Hoan	1954	TB 4/4	Ấp 2, xã Tân Hưng		1	
286	Lê Đình Nay	1950	BB 2/3	Ấp 2, xã Tân Hưng		1	
287	Nguyễn Kim Tiến	1945	BB 2/3	Ấp 3, xã Hưng Hòa		1	
288	Nguyễn Văn Thân	1942	CCCM	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố		1	
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						

289	Vũ Văn Hải	1955	TB 4/4	Áp Bến Sắn, xã Long Nguyên		1	
290	Bùi Văn Xét	1944	TB 4/4	Áp Bến Sắn, xã Long Nguyên		1	
291	Nguyễn Thị Bi	1946	Vợ LS	Áp Long Hưng, xã Long Nguyên		1	
292	Trần Văn Quân	1953	TB 4/4	Áp Bà Phái, xã Long Nguyên		1	
293	Nguyễn Thị Năm	1956	Con LS	Áp Cầu Đôi, xã Lai Hưng		1	
294	Nguyễn Văn Nguyên	1954	TB 2/4	Áp Cầu Đôi, xã Lai Hưng		1	
295	Võ Thị Nguyệt	1938	Vợ LS	Áp Cầu Đôi, xã Lai Hưng		1	
296	Đoàn Văn Lợi	1960	TB 4/4	Áp Bến Tượng, xã Lai Hưng		1	
297	Lê Đức Nhuận	1950	HĐKC	Áp 6, xã Hưng Hòa		1	
298	Phạm Văn Đắc	1950	HĐKC	Áp 2, xã Hưng Hòa		1	
299	Nguyễn Thị Hữu	1956	CDHH	Áp Bàu Hốt, xã Lai Uyên		1	
300	Nguyễn Thị Xuân	1936	CDHH, Mẹ LS	Áp Xà Mách, xã Lai Uyên		1	
301	Nguyễn Hồng Hóa	1944	TB 3/4	Áp 3, xã Tân Hưng		1	
<b>F</b>	<b>Huyện Dầu Tiếng</b>						
<b>I</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn I (theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 23/9/2016)</b>						
302	Nguyễn Văn Cầu	1954	HĐKC	Minh Tân	1		
303	Nguyễn Xuân Thích	1938	HĐKC	Minh Tân		1	
304	Huỳnh Tấn Thà	1943	BB 2/3	Định Thành		1	
305	Nguyễn Thị Dận	1929	Vợ LS	An Lập		1	
306	Hồ Văn Công	1934	HĐKC	Long Hòa	1		
307	Trần Thị Ngợi	1943	CCCM	Thanh Tuyền	1		
308	Võ Minh Giám	1948	TB 2/3	Định An		1	
309	Trần Văn Sinh	1936	Con LS	TT Dầu Tiếng	1		
310	Nguyễn Văn Hoa	1952	Con LS	Minh Thạnh		1	
311	Trương Công Tỵ	1954	BB 2/3	Minh Thạnh		1	
312	Hồ Xuân Nam	1946	TB 3/4	Minh Thạnh	1		
313	Trần Văn Hùng	1938	TB 4/4	Xã Thanh An		1	

314	Nguyễn Văn Thành	1948	TB 4/4	Xã Thanh An		1	
315	Nguyễn Văn Hai	1934	CCCM	Xã Thanh An		1	
316	Nguyễn Thị Đàm	1938	CCCM	Xã Thanh An		1	
317	Trần Thị Sứa	1940	Chị LS	Xã Thanh An		1	
318	Nguyễn Thị Diệp	1955	Con LS	Xã Thanh An		1	
319	Trần Thị Chói	1935	CCCM	Xã Thanh An		1	
<b>II</b>	<b>Đối tượng người có công với cách mạng đề nghị hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn II (theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 04/12/2017)</b>						
320	Đoàn Quốc Minh	1953	HĐKC	Hố Đá, Long Tân	1		
321	Dương Minh Sơn	1954	TB 4/4	Thị Tín, Long Hòa	1		
322	Phạm Thị Hoa	1946	CCCM	Lâm Vô, Thanh Tuyên		1	
323	Phạm Viết Đàn	1964	TB 4/4	Bưng Còng, Thanh Tuyên		1	
<b>Tổng cộng:</b>					<b>51</b>	<b>272</b>	

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 323 hộ (Ba trăm hai mươi ba hộ)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (Bốn tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (Mười tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng)